

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA - XÃ HỘI TỈNH NAM ĐỊNH

VŨ THỊ HƯƠNG^(*)

Nam Định là một tỉnh có đồng bằng, sông biển và núi đồi, gồm 9 huyện và thành phố Nam Định. Trong từng huyện, phường, xã, thị trấn của Nam Định, cũng như trong tâm thức của người dân, Phật giáo vốn là tôn giáo đã ăn sâu vào tiềm thức và có ảnh hưởng rộng rãi đến mọi thế hệ người dân và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt Nam nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng, Phật giáo rất tự nhiên và thân thuộc, gần gũi, trở thành cội nguồn của văn hóa dân tộc, cội rễ của tâm linh người Việt. Phật giáo đã và đang không ngừng có những đóng góp vô cùng quan trọng cho văn hóa tỉnh Nam Định trong quá khứ cũng như hiện tại.

Vấn đề Phật giáo du nhập vào Nam Định, cho đến nay luôn là một câu hỏi được đặt ra cho các nhà nghiên cứu, bởi cho đến nay chưa có bất cứ một tài liệu chính xác nào cho biết đạo Phật có mặt ở Nam Định từ khi nào.

Tuy nhiên, chúng ta đều biết rằng, Phật giáo được truyền vào Việt Nam từ rất sớm. Đầu công nguyên ở Luy Lâu - trị sở của Giao Châu đã trở thành một trung tâm Phật giáo lớn. Vùng đất Nam Định

thời đó là khu vực thuận tiện giao thông, nhất là đường thủy từ biển vào, nên có thể là chặng dừng chân, truyền giáo của các thiên sư Ấn Độ. Theo nhiều nguồn tài liệu, Phật giáo du nhập vào nước ta bằng hai con đường: đường bộ và đường biển⁽¹⁾. “Phật giáo ở Ấn Độ truyền bá đi các nước lân cận do hai con đường thủy và bộ. Về đường thủy thì qua miền Trung Á như Mông Cổ, Tây Tạng và Trung Hoa; rồi từ Trung Hoa qua Cao Ly và Nhật Bản. Về đường bộ thì qua đảo Tích Lan và Java truyền vào Indonesia, Đông Dương và Trung Hoa. Nước ta ở vào giữa hai con đường ấy”⁽²⁾.

Trong suốt quá trình truyền bá của mình, Phật giáo đã hình thành nên nhiều trung tâm đạo pháp lớn trên nhiều địa phương của Việt Nam. Có thể kể đến những trung tâm như Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh), trung Tâm Phật giáo chùa Siêu Loại (Gia Lâm), trung tâm

*. ThS., Thích Đàm Hân, tỉnh Nam Định.

1. Theo: Nguyễn Lang. *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 1, 2, 3, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2000; Thích Mật Thể. *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Nxb. Tôn giáo, 2004; Thích Đức Nghiệp. *Đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, 1999.
2. Thích Mật Thể. *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Nxb. Tôn giáo, 2004, tr. 61.

Phật giáo Thăng Long - Đông Đô (Hà Nội), trung tâm Phật giáo ở Đồ Sơn (Hải Phòng), trung tâm Phật giáo Chùa Hương (Hà Tây cũ), trung tâm Phật giáo ở Ninh Bình với những cột đá khắc kinh lớn nổi tiếng thời Đinh, Lê và tự hào hơn đối với mỗi người dân Nam Định, đóng góp vào sự phát triển của Phật giáo cả nước, trong lịch sử địa phương, người dân ở đây và cả nước đã từng biết đến hai trung tâm Phật giáo lớn phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong hai triều đại Lý - Trần ở Nam Định, đó là trung tâm Phật giáo ở Chương Sơn (Ý Yên) và trung tâm Phật giáo Thiên Trường nổi tiếng với tháp Phổ Minh và vạc Phổ Minh - một trong những “An Nam Tứ Đại Khí” của Đại Việt.

Theo nhiều tài liệu lịch sử có ghi vào thế kỷ X vùng đất Hoa Lư, Ninh Bình và vùng thượng Nam Định trở thành trung tâm của quốc gia Đại Cồ Việt. Thời Đinh, Tiền Lê, khi các nhà sư tiêu biểu cho trí tuệ, trí thức của triều đình, được trọng dụng hẳn cũng có nền tảng trực tiếp và thành định hướng, hấp dẫn quan trọng đối với các tầng lớp dân cư ở đây. Chính điều này đã chuẩn bị trực tiếp cho sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo ở vùng Nam Định vào thời Lý - Trần.

Sách *Thiền Uyển tập anh* đã chép tới những vị thiền sư, những ngôi chùa nổi tiếng như Thiền sư Không Lộ, Thiền sư Giác Hải, chùa Nghiêm Quang, chùa Diên Phúc ở Hương Hải Thanh: “Vua Lý Thần Tông lấy lễ tiếp đãi như thầy. Mỗi khi xa giá về hành cung ở Hải Thanh, vua thường đến chơi chùa Diên Phúc”⁽³⁾.

Tấm bia thời Lý ở chùa Viên Quang ghi rõ: “Chùa Viên Quang này là chùa Lý Anh Tông sáng lập, sư Giác Hải chủ trì”⁽⁴⁾. Tấm bia cho biết, bên hữu chùa

Viên Quang còn có “Chùa cổ Long Kiều, chuông kệ thầy lắng nghe sớm tối”⁽⁵⁾.

Thời Lý, chùa Chương Sơn ở Hành cung Ứng Phong hẳn có vai trò quan trọng không chỉ đối với vùng Nam Định mà còn với quốc gia Đại Việt. Chùa Chương Sơn mặt quay về hướng nam, gần sông Sắt. Đây là con đường thuận tiện để triều đình từ Thăng Long theo vua về hành cung. Đến nay, còn sót lại một số dấu tích của chùa Chương Sơn có đóng góp quan trọng về giá trị văn hóa lịch sử đối với lĩnh vực văn hóa vật thể của Nam Định. Qua khảo sát và nghiên cứu thực địa, chúng tôi thấy hiện nay Nam Định còn lưu giữ một số dấu tích của văn hóa Chương Sơn thời Lý rất có giá trị khảo cổ học như:

- Một nền tháp, các cửa lên có bó đá “thành bậc” hình tam giác, mặt bên của “thành bậc” tạc nổi nhiều lớp “sóng hình núi”.

- Lan can đá tạc cả hai mặt, mỗi bên có hình bày vũ nữ thiên thần dâng hoa sen và đang trong điệu múa vũ trụ. Hình tượng này rõ ràng bắt nguồn từ văn hóa phương Nam. Tuy nhiên, đến Chương Sơn đất Việt, dù cho vũ nữ thiên thần (Apsaras) không thay đổi động tác, nhưng so với nghệ thuật Chăm ở các nước Đông Nam Á thì các hình tượng này có động tác mềm mại hơn, ít chú ý đến sự cường điệu mà mang chất trữ tình, đôn hậu, mang thần thái “hướng nội” gần gũi với tư duy nông nghiệp.

3. Tỉnh ủy- Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. *Địa chí Nam Định*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 678.

4. Tỉnh ủy- Hội đồng nhân dân - Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định. Sdd, tr. 678.

5. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Sdd, tr. 678.

- Những tháp thờ nhỏ - có lẽ là những vật phẩm tín ngưỡng được gửi lên chùa.

- Đầu ba chạc đá (con sơn, đầu củng) .

- Những “mặt thốt” đá chạm rồng ở trung tâm có hoa dây bao quanh.

- Tượng đầu người mình chim (Kinnaras) mang tư cách tôn vinh đạo Phật (theo tinh thần phương Nam). Tượng loại này thường đứng ở “đòn tay” đặt trên đầu ba chạc, có khi tay cầm nhạc cụ hoặc chấp tay trước ngực, về hình thức không xa cách với Kinnaras của chùa Phật Tích, chùa Long Đọi.

- Pho tượng bằng đá (pho tượng Phật thời Lý khá nguyên vẹn duy nhất còn lại ở Việt Nam được biết đến hiện nay) hiện để trong chùa Chương Sơn, xã Yên Lợi, huyện Ý Yên. Tượng đã bị mất một phần dài sen, song còn đủ để hiểu rõ về bố cục và phong cách tượng Phật. Tượng có tỉ lệ gần đạt “tọa tứ” (độ cao tượng ngồi bằng bốn lần đầu tượng), có bộ mặt nam giới, có thân mỏng, vai rộng, bụng thon, áo bó sát người để hở lộ các bộ phận cơ thể bên trong, nếp áo ít với những đường gân nổi theo dòng nghệ thuật Gandhara (âm Hán - Việt: Kiên Đà La - dòng nghệ thuật điêu khắc Phật giáo được coi là sớm nhất).

- Đài sen tượng ngồi, dưới dạng mâm khai, có tới bốn lớp cánh, hai lớp chính ở trên, lòng cánh được chạm đôi rồng thời Lý, lớp cánh dưới chạm hoa dây cách điệu. Các đầu cánh sen múp phồng, cao vừa phải. Dưới đài sen là đôi lân tạc chung khối đá với đài sen và một tầng đế bát giác có mũi sư tử, mắt giọt lệ, miệng lộ răng, tai thú. Trên thân con vật đầy các biểu tượng vũ trụ.

- Đế bệ tượng chia làm hai phần. Phần trên tạc giạt cấp ba tầng, mỗi tầng có mặt

nằm chạm hoa dây ở tròn cách điệu bằng các biểu tượng của bầu trời. Phần đứng chạm rồng. Ở các bệ đá của chùa Phật Tích - đôi rồng ở mặt trước bệ chầu vào một lá đề ở trung tâm, đôi rồng ở mặt sau quay lưng lại để chầu đầu vào lá đề ở giữa mặt sau. Điều đó có nghĩa là lá đề (Bodhi) tượng trưng cho Phật pháp là trung tâm, cốt lõi. Nhưng ở bệ đá chùa Chương Sơn (muộn hơn Phật Tích khoảng 60 năm) dù cũng có rồng, có lá đề uốn quanh thân bệ, nhưng những con rồng ở mặt sau cũng cứ quay đầu ra phía trước.

Từ những dấu tích vật chất ít ỏi nhưng mang đậm dấu ấn thời Lý, điều quan trọng ở đây không phải là ở nghệ thuật tạo hình mà chủ yếu là qua đó có thể hiểu rõ hơn đạo Phật đương thời. Những nhà nghiên cứu kiến trúc Phật giáo Việt Nam có cơ sở để nghĩ rằng: Phật giáo ở Chương Sơn, Nam Định thời Lý gần gũi với phương Nam, hay là trở lại với phong cách Phật giáo dòng phương Nam sau dằng dặc thời gian gián cách Bắc thuộc. Phong cách Phật giáo Chương Sơn, Nam Định thời Lý là biểu hiện của một tâm thức, một cách thức “giải Hoa hóa” của cư dân Việt.

Gắn với hành cung, với vương triều Lý, kiến trúc Phật giáo Chương Sơn như vậy càng thể hiện rõ nét bình dân mà không nghiêng vào triết thuyết trù tượng.

Thời Trần, năm 1231, Thái Thượng hoàng Trần Thừa xuống chiếu rằng, trong nước phạm chỗ nào có đình trạm đều phải tô tượng Phật để thờ, nước ta vì nắng mưa nên làm nhiều đình nghỉ để cho người dân đi đường nghỉ chân, trát bằng vôi trắng, gọi là đình trạm. Sau sắc lệnh của Thái Thượng hoàng - người lãnh đạo thực tế cao nhất của đất nước khi ấy, ở vùng Nam Định - quê

“thang mộc” của vương triều Trần hẳn những “đình trạm tô tượng Phật để thờ” càng nhiều hơn. Chính trong thời Trần, Phật giáo ở Nam Định bước vào một thời kì phát triển mới.

Những người con của Nam Định thời ấy trên cương vị lãnh đạo vương triều như Trần Cảnh (1218-1277), ngay từ thời trai trẻ “đã được nghe ít nhiều những lời giáo huấn của Thiền sư... giữ trong sạch tấm lòng cho thanh tịnh, để tâm vào nội giáo, tham cứu đạo thiền, hết lòng tin thấy, mến đạo”⁽⁶⁾. Qua Trần Hoảng (1240-1290) - vua Thánh Tông, con trai ông, rồi cháu nội ông, Trần Khâm (1258-1308), cả ba thế hệ đều dày công nghiên cứu Phật học trên nền tảng thực tiễn đất nước Đại Việt thế kỉ XIII. Chính sự am tường sâu sắc đó, bề dày truyền thống đó đã cho phép Trần Khâm trở thành ông tổ khai sáng Thiền phái Trúc Lâm - một thiền phái đặc sắc Việt Nam.

Vùng đất Nam Định thời Trần, đặc biệt dưới ảnh hưởng bởi các vị vua Trần ham nghiên cứu Phật học, trở thành một trung tâm Phật giáo lớn ở châu thổ Sông Hồng với không ít những hoạt động Phật pháp lớn.

Năm Thiệu Long thứ 5 (1262), Thượng hoàng Thái Tông về quê ban yến và thưởng cho già trẻ trong làng, thăng Túc Mặc làm phủ Thiên Trường, đổi Hành cung Túc Mặc thành cung Trùng Quang để làm nơi Thượng hoàng ngự. Chùa Phổ Minh ở bên tây cung Trùng Quang được xây dựng từ triều Lý, nổi danh với chiếc vạc đồng - một trong “An Nam tứ đại khí”, được xây cất trang hoàng lại để làm nơi Thượng hoàng sớm hôm cúng Phật.

Trần Khắc Dụng được cử sang triều Nguyên thỉnh kinh Đại Tạng, đem về để ở cung Thiên Trường rồi đem khắc in.

Năm 1299, các bản in này cùng với bản *Phật giáo pháp sư đạo trường công văn cách thức* được vua Anh Tông sai phát cho dân chúng.

Tháng giêng năm Hưng Long thứ 11 (1303) nhằm dịp vua cha - Thượng hoàng Nhân Tông từ Chiêm Thành về Thiên Trường, nghỉ tại cung Trùng Quang, vua Anh Tông cho mở hội “Vô Lượng Phật pháp” tại chùa Phổ Minh, ban phát vàng bạc tiền lụa cho dân nghèo, phát Kinh Giới thí cho thiên hạ.

Thiên Trường thời Trần, trong khung cảnh đồng quê với làng trước, làng sau, lồng trong khói lam chiều, từng đôi cò trắng nghiêng cánh xuống cánh đồng với tiếng sáo của trẻ chăn trâu (theo ý thơ *Thiên Trường vãn vọng* của Trần Thái Tông) không thể thiếu được cảnh chùa chiền Phật giáo. Từ chùa Phổ Minh, với cảnh sắc:

“Nghìn hương thấp hết ngát đầy nhà

Làn nước hiu hiu gió lạnh qua

Dưới bóng đa già chùa vắng vẻ,

Tiếng ve khơi động tứ thu xa...

(Trần Thái Tông - Đề nhà Thủy, chùa Phổ Minh).

Sư về, trong viện cầu kinh vắng

Quán ở bên sông bóng nguyệt treo

Ba chục cung tiên cây tháp đặt

Tám ngàn côi Phật tiếng triều reo...”⁽⁷⁾

Đến cảnh “gió lay thiên tượng ve im tiếng...” có “ao quanh, thêm ngọc” ở chùa Đồng Sơn trên núi Chương (huyện Ý Yên)

6. Tỉnh ủy- Hội đồng nhân dân - Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định. Sdd, tr. 679.

7. Tỉnh ủy- Hội đồng nhân dân - Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định. Sdd, tr. 680.

in đậm trong thơ văn của Trần Anh Tông (1276-1320), Phạm Sư Mạnh, v.v...

Ngoài chùa Phổ Minh – như một điển hình cho Phật giáo thời Trần ở vùng Thiên Trường, còn có các chùa Đò Quan (Ý Yên) và một số chùa khác cuối thời Trần và các triều đại về sau. Có rất nhiều bia kí nổi tiếng của các chùa ghi lại điều này. Có thể kể đến những bia kí của Chùa Lương, Cầu Ngói (Hải Hậu), nhân dân vẫn ca truyền:

“Quần Anh nổi tiếng từ xưa

Biển đình Phong Lạc, bia chùa Phúc Lâm”

Bên cạnh các vị thiền sư - trí thức, quý tộc lớn, không khí Phật học ở thời Trần còn lan tỏa mạnh mẽ ở làng xóm Thiên Trường thuở ấy. Câu chuyện dân gian về cậu bé Nguyễn Hiền (1235-1255), người xã Dương A, huyện Thượng Hiền theo học sư chùa làng rồi đỗ trạng nguyên niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình 16 (1247) khi mới 13 tuổi, phản ánh một phần nào sự hấp dẫn cũng như trí thức của các nhà sư thời Trần đất Nam Định.

Cho đến trước khi Công giáo vào Nam Định, Phật giáo có ưu thế phổ biến ở địa phương này. Những ghi chép của các linh mục người Phương Tây có dịp đến Đàng Ngoài, trong đó có vùng Sơn Nam phản ánh rõ tình hình này. Có thể nói, từ sau thời Trần trở đi, ngôi chùa làng trở thành trung tâm của dân làng như là một chứng chỉ quan trọng về sự ổn định, phát triển, bình an của mỗi điểm dân cư, mỗi đơn vị làng xã.

Chùa làng trở thành nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh. Nhiều hội làng thành hội chùa và được nhân dân, Phật tử tổ chức rất linh đình, góp phần làm giàu thêm bản sắc văn hóa địa phương. Có thể kể

đến một số lễ hội chùa nổi tiếng ở Nam Định như: Lễ hội Chùa Phúc Hải (Hải Ninh, Hải Hậu) diễn ra từ ngày mồng 1 đến mồng 3 tháng 3 âm lịch hằng năm; Lễ hội chùa Thọ Vực (Xuân Trường) để tưởng nhớ 6 vị tổ các dòng họ: Nguyễn, Phạm, Vũ, Lê, Đinh, Đặng từ vùng đất Hà Đông xuống đây khai khẩn mở làng ấp diễn ra vào tháng giêng và tháng sáu âm lịch hằng năm. Sách *Thọ vực xã chí gia huấn điển ca* có chép:

“Một xem huân nghiệp tiên công

Khẩn điền vàng chiếu đến vùng hải liên

Khoảng năm Hồng Đức Lê triều

Tới đây lập giới, định điền nghĩa xa...”⁽⁸⁾

Hay lễ hội chùa Cổ Lễ (Trực Ninh) diễn ra từ ngày 13 đến 16 tháng 9 âm lịch hằng năm tưởng nhớ ngày Đức Thánh Tổ - Nguyễn Minh Không hóa thân, nhân dân trong vùng có câu:

“Dù ai buôn bán trăm nghề

Mười tư tháng chín thì về hội Ông”.

Bên cạnh đó, với tinh thần từ bi, bác ái và hướng thiện, đạo Phật đã từng có đóng góp quan trọng vào lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc nói chung, của Nam Định nói riêng. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, nhiều tín đồ Phật giáo đã giúp đỡ, bảo vệ cho các cán bộ cách mạng trong thời kì hoạt động bí mật. Nhiều nhà sư đã cởi áo cà sa mặc áo lính tòng quân giết giặc. Với tư tưởng thấm nhuần tinh thần nhân văn và tín ngưỡng giàu sức cảm hóa theo hướng

8. Ban Quản lí di tích tỉnh Nam Định. *Di tích lịch sử văn hóa tỉnh Nam Định*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2008, tr. 277.

bảo vệ cái thiện, phủ định cái ác, đạo Phật đã trở thành một bộ phận hợp thành của nền văn hóa dân tộc.

Theo điều tra tổng hợp năm 2001 của Bảo tàng Nam Định, cả tỉnh có 228 ngôi chùa còn lưu giữ được một tấm bia trở lên (trùng tu, công đức, hậu Phật, v.v...). đương nhiên, số lượng chùa và bia kí gắn với các chùa trên không phản ánh hết những đóng góp, cũng như tín ngưỡng Phật giáo của các thế hệ cư dân Nam Định. Tuy nhiên, con số đó cũng cho phép hình dung phần nào về tín ngưỡng Phật giáo ở Nam Định.

Nếu như năm 1998, Nam Định có 669 nhà tu hành Phật giáo (đứng thứ hai Miền Bắc, sau Hà Tây cũ), 6 hòa thượng, 12 thượng tọa, 115 đại đức và 466 ni cô, 465 nơi thờ tự⁽⁹⁾, thì hiện nay, toàn tỉnh Nam Định có 818 chùa (trong đó có 568 chùa có sư trụ trì và kiêm trụ trì), 60 ngôi chùa được Nhà nước công nhận xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia và cấp tỉnh, 712 nhà tu hành⁽¹⁰⁾ với gần 20 vạn tín đồ đã quy y Tam Bảo.

Với truyền thống lịch sử lâu đời gắn với lịch sử của tỉnh, Phật giáo tỉnh Nam Định ngay trong quá khứ đã khẳng định được những đóng góp của mình đối với văn hóa xã - hội Việt Nam nói chung và trực tiếp đối với địa phương Nam Định nói riêng.

Trong bối cảnh hiện nay, trước xu thế toàn cầu hóa kinh tế quốc tế, mở cửa và hội nhập, Nam Định cũng như các địa phương khác trong cả nước đang có những bước chuyển mình, đổi mới, phát triển, đáp ứng nhu cầu của thời đại. Trước tình hình đó, phát huy truyền thống vốn có của mình trong lịch sử, đặc

biệt là tinh thần của Phật giáo thời Lý - Trần, với tư cách là một trong những trung tâm Phật giáo lớn của cả nước là Chương Sơn và Thiên Trường tỉnh Nam Định. Phật giáo địa phương đã và đang bắt nhịp cùng dòng chảy phát triển đó, không ngừng vươn lên góp sức mình cho sự phát triển của địa phương.

Tiếp nối truyền thống lịch sử của cha ông "Phụng đạo, yêu nước" và thực hiện phương châm "Đạo pháp - dân tộc - Chủ nghĩa xã hội", đồng thời dưới sự hướng dẫn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và sự giúp đỡ, hướng dẫn của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh, trong những năm qua, Tỉnh hội Phật giáo Nam Định đã có nhiều hoạt động đóng góp vào sự phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự của tỉnh. Đặc biệt, Tỉnh hội đã phát động, xây dựng mô hình phong trào như "Chùa tinh tiến", "Tâm sáng, hướng thiện", "Tự quản, tự phòng, tự bảo vệ" và "Ba an toàn" về an ninh, trật tự. Nhiều Tăng Ni, Phật tử đã tham gia xây dựng và hưởng ứng phong trào toàn dân thực hiện xây dựng đời sống văn hóa. Ban đại diện Phật giáo các huyện, thành phố và các chùa trong tỉnh đã mở nhiều lớp giáo lí hoàng pháp và lớp kĩ năng sống, giáo dục đạo đức, lối sống cho các Phật tử, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Tiêu biểu là chùa Phong Lộc, phường Cửa Nam; chùa Hà Phúc, xã Giao Hà, huyện Giao Thủy và các chùa thuộc huyện Trực Ninh./

9. Tỉnh ủy- Hội đồng nhân dân - Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định, Sdd, tr. 681.

10. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Đại hội Đại biểu Phật giáo Nam Định (2007-2012)*, Khóa VIII, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Nam Định, 2007.